TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2023/QĐST-VDS	*Thành phố Bến Tre, ngày 17 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 25/2023/TLST-VDS ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa:

*/*Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

- Anh Trần Minh T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: X.PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Chị Lê Kim Th, sinh năm 1984;

Địa chỉ: X.PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 09 tháng 02 năm 2023 các đương sự thỏa thuận:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Minh T và chị Lê Kim Th được thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*; tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Minh T và chị Lê Kim Th khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Việc các bên đương sự tự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Minh T và chị Lê Kim Th được thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*; tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Minh T và chị Lê Kim Th khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2/ Lệ phí Việc hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng); anh T và chị Th phải chịu và được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0010197 ngày 01/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Như vậy, anh T và chị Th đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND –TP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phú Hưng, TpBT;
- Các bên đương sự (2b);
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười

.